

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định thực hiện trợ cấp gạo thuộc nội dung hỗ trợ Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (lần IV)

Ngày 09/01/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 110/SNNPTNT-KHTC gửi các địa phương, đơn vị¹ tham gia góp ý Quy định trợ cấp gạo trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các văn bản² tham gia góp ý của các cơ quan, địa phương, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp nội dung tiếp thu ý kiến và giải trình như sau:

I. Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của Sở Tư pháp tại Công văn số 192/STP-XDKT&TD ngày 06/02/2024 (gọi tắt Công văn số 192)

1. Tại điểm a khoản 1 Công văn số 192 Cơ quan góp ý nêu a) Nội dung tại Điều 2 dự thảo Quyết định trình bày “*Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký*” và khoản 2 Điều 4 dự thảo Quy định kèm theo “*Số lượng gạo trợ cấp của mỗi hộ gia đình tham gia các hoạt động lâm sinh căn cứ vào số khẩu thực tế của mỗi hộ gia đình, nhưng tối đa không quá 04 khẩu/hộ...*”: Sở Tư pháp đã có ý kiến tại Báo cáo số 142/BC-STP ngày 26/7/2023 và Công văn số 1319/STP-XDKT&TDTHPL ngày 25/9/2023 đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại nội dung để phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Nội dung này, cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa.**

+ Về hiệu lực thi hành: Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa để phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020. Cụ thể, *Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.*

+ Về xác định số khẩu bình quân: Nội dung này Cơ quan soạn thảo giải trình như sau: Số khẩu bình quân của 01 hộ gia đình đơn vị soạn thảo thu thập **theo số liệu dân số bình quân của các huyện miền núi của tỉnh³** (cụ thể thu thập theo số khẩu bình quân của hộ gia đình tham gia ký hợp đồng nhận khoán

¹ Các cơ quan, địa phương nhận văn bản đề nghị góp ý gồm: Sở Tài chính, Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện: Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng và Minh Long.

² Các cơ quan, địa phương tham gia góp ý gồm: Sở Tài chính, Tư pháp; UBND các huyện: Ba Tơ, Trà Bồng.

³ Số khẩu bình quân được các địa phương có ý kiến thống nhất gồm: Trà Bồng, Sơn Tây, Ba Tơ, Minh Long.

bảo vệ rừng với Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh). Do vậy, trong thực tế sẽ có những hộ gia đình trên 04 khẩu và cũng có hộ gia đình dưới 04 khẩu. Tuy nhiên, đây là dự án trợ cấp, cho nên việc tính toán phải đưa ra số liệu bình quân không chế số nhân khẩu tối đa cho 01 hộ gia đình. Trong quá trình triển khai dự án, số khẩu của 01 hộ gia đình sẽ căn cứ vào số khẩu thực tế, nhưng tối đa không quá 04 khẩu/hộ.

2. Tại điểm b khoản 1 Công văn số 192 Cơ quan góp ý nêu b) Tại phần căn cứ ban hành dự thảo Quyết định bổ sung “*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025*” là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ **Nội dung này Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa (bỏ căn cứ Quyết định số 861)**

3. Tại điểm c khoản 1 Công văn số 192 Cơ quan góp ý nêu c) Nội dung tại Điều 3 dự thảo Quy định kèm theo trình bày về nguyên tắc xác định đối tượng trợ cấp, nhưng nội dung khoản 1, khoản 2 quy định về hộ nghèo và hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực và khoản 3 quy định diện tích tối thiểu hộ gia đình tham gia hoạt động lâm sinh là chưa đảm bảo thống nhất giữa tên và nội dung chính của Điều 3. Đồng thời, tại khoản 3 dự thảo quy định “*Diện tích hộ gia đình có tham gia các hoạt động lâm sinh tối thiểu từ 0,3 ha trở lên*” là chưa phù hợp với quy định về đối tượng được trợ cấp tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT “*Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo có tham gia bảo vệ rừng...*” và khoản 3 Điều 22 quy định về tiêu chí được trợ cấp gạo.

+ **Nội dung này Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa lại như sau:**

"Điều 3. Nguyên tắc xác định đối tượng trợ cấp

1. Hộ gia đình chưa tự túc được lương thực là hộ tính đến thời điểm rà soát có nguồn dự trữ lương thực, dự trữ bằng tiền, giá trị hàng hóa có thể bán được để mua lương thực tính bình quân dưới 15 kg gạo/khẩu/tháng.

2. Hộ gia đình khi tham gia một hay nhiều hoạt động lâm sinh thì chỉ được nhận một nội dung trợ cấp theo mức trợ cấp cao nhất, đảm bảo không trùng lặp đối tượng trợ cấp cùng nội dung so với các chương trình, dự án khác".

Ngoài ra, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định cơ sở pháp lý để tham mưu UBND tỉnh ban hành Dự án mẫu kèm theo dự thảo Quy định để phù hợp với trách nhiệm UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được giao tại Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT.

+ **Nội dung này Cơ quan soạn thảo giải trình như sau:**

Theo điểm a Khoản 5 Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ cho chủ đầu tư dự án hoặc tổ chức, đơn vị trực thuộc xây dựng dự án về trợ cấp gạo thực hiện bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ; đồng thời, theo Điều 3 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thì nội dung trợ cấp gạo là một dự án mang tính chất đặc thù để hỗ trợ cho đồng bào miền núi phát triển sản xuất lâm nghiệp thông qua các hoạt động: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng lâm sản phụ dưới tán rừng với mục đích tạo điều kiện cho người dân có thêm thu nhập, cải thiện đời sống, gắn bó lâu dài với nghề rừng. Do đó, việc trình UBND tỉnh ban hành dự án mẫu trợ cấp gạo để thực hiện Tiêu dự án 1 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là phù hợp với chính sách đặc thù theo điểm a Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình triển khai, thực hiện.

II. Sở Tài chính tham gia góp ý tại Công văn số 250/STC-NS ngày 19/01/2024.

Sở Tài chính thông nhất theo dự thảo. Tuy nhiên, Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT để hoàn chỉnh dự thảo (*Nội dung này, ngày 09/01/2024 Sở Nông nghiệp có Công văn số 109/SNNPTNT-KHTC gửi Bộ để tham vấn, nhưng đến nay Bộ vẫn chưa có ý kiến trả lời*)

III. UBND huyện Trà Bồng tham gia ý kiến tại Công văn số 243/UBND-MN ngày 22/01/2024 (gọi tắt Công văn 243)

1. Về căn cứ pháp lý: Cơ quan góp ý nêu "Đề nghị bổ sung phần căn cứ: Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là "Quyết định số 1719/QĐ-TTg").

+ **Nội dung này Cơ quan soạn thảo không tiếp thu và giải trình như sau:**

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì căn cứ ban hành văn bản QPPL phải đảm bảo các yếu tố: Thứ nhất, phải là văn bản QPPL; thứ hai, phải có hiệu lực pháp lý cao hơn; thứ ba, đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành.

Tuy nhiên, Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành là văn bản hành chính thông thường, không phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Về đối tượng áp dụng:

- Tại gạch đầu dòng thứ nhất, Cơ quan góp ý "Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham vấn, làm rõ đối tượng áp dụng khi triển khai thực hiện có sự đồng nhất: Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo: gồm hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ không nghèo và hộ gia đình người kinh nghèo. **Hay chỉ là hộ nghèo** (nội dung này UBND huyện Trà Bồng hiểu là về đối tượng áp dụng gồm 04 đối tượng trên).

+ Nội dung này Cơ quan soạn thảo không tiếp thu và giải trình như sau:

Theo Khoản 1 Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT quy định đối tượng được trợ cấp: Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo có tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ trên diện tích đất lâm nghiệp được giao trong thời gian chưa tự túc được lương thực. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định cụ thể đối tượng hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực. *Đồng thời, tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTĐ ngày 17/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo. Do vậy, đối tượng được trợ cấp: Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo.*

3. Về trách nhiệm của các đơn vị:

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản 5, Điều 5, Cơ quan góp ý đề nghị bỏ cụm từ "**...xác định số tháng chưa tự túc được lương thực cho từng hộ gia đình theo từng thôn (bản)**". Vì số tháng đã được tham khảo xác định chung theo quy định là 06 tháng.

+ Nội dung này Cơ quan soạn thảo không tiếp thu và giải trình như sau:

06 tháng là số tháng tối đa để xác định khoảng thời gian chưa tự túc được lương thực của hộ gia đình trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình rà soát sẽ có trường hợp hộ gia đình chỉ thiếu hụt lương thực duwois 06 tháng. Do đó, tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo quy định " Số lượng gạo trợ cấp của mỗi hộ gia đình tham gia các hoạt động lâm sinh căn cứ vào số khẩu thực tế"

- Tại gạch đầu dòng thứ 3 khoản 5, Điều 5, Cơ quan góp ý đề nghị bỏ cụm từ "**Tiếp nhận và**". Vì, kinh phí được giao UBND cấp xã tổ chức thực hiện mua và cấp cho đối tượng.

+ Nội dung này Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa.

IV. Huyện Ba Tơ tham gia góp ý tại Công văn số 230/UBND ngày 30/01/2024

1. Đối với bản dự thảo Quyết định:

- Xem xét bổ sung vào phần căn cứ: Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tại **Điều 3**: Xem xét sửa đổi cụm từ: “*Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức, hộ gia đình có liên quan ...*” thành cụm từ: “*Thủ trưởng các sở, ngành và các hộ gia đình có liên quan ...*”.

+ **Nội dung này Cơ quan soạn thảo không tiếp thu và giải trình như khoản 1 Mục III Công văn này.**

2. Đối với Quy định trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng kèm theo bản dự thảo Quyết định:

- Tại **Mục 2, Điều 1 (Đối tượng áp dụng)**: Xem xét sửa đổi cụm từ: “... các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ...” thành cụm từ “... các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan ...”.

- Tại **điểm b, Mục 5, Điều 4 và các gạch đầu dòng thứ 3, 4, Mục 5, Điều 5**: Xem xét sửa đổi cụm từ: “... thôn, bản ...” thành từ: “... thôn ...”.

- Tại **Mục 4, Điều 5**: Xem xét sửa đổi cụm từ: “*UBND cấp huyện*” thành cụm từ: “*UBND các huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng và Minh Long*”. Đồng thời, sử dụng đồng nhất cụm từ: “*UBND huyện*” thay cho cụm từ: “*UBND cấp huyện*”.

- Tại **gạch đầu dòng thứ 2, Mục 4, Điều 5**: Xem xét, bổ sung cụm từ: “*gửi về UBND huyện*” vào sau cụm từ: “... kinh phí cần trợ cấp trên địa bàn xã (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)”.

3. Đối với mẫu hồ sơ thiết kế trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng:

Tại **Điểm 1, Mục III, Phần thứ ba (Đối tượng áp dụng)**: Xem xét sửa đổi cụm từ: “... các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ...” thành cụm từ “... các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan ...”.

+ **Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa.**

V. Tại Công văn số 401/BDT-CSĐT ngày 05/4/2024 của Ban Dân tộc đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh từ "khẩu" trong dự thảo và thay thế bằng cụm từ "thành viên" cho phù hợp với Luật Cư trú năm 2020.

+ **Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa.**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý như trên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- UBND các huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng, Minh Long;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Phòng KH-TC Sở;
- Lưu: VT, KHTC_{Thủy}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

